

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 12/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới

Thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 12/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 43-CT/TU); trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 101/TTr-SLĐTBXH ngày 30/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 12/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức Đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo về tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động và người dân toàn địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác ATVSLĐ; tuân thủ đầy đủ và chấp hành các quy định pháp luật về ATVSLĐ.

- Xây dựng môi trường lao động an toàn, đảm bảo sức khỏe, tính mạng và tài sản của Nhân dân và doanh nghiệp; hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN) xảy ra; tạo động lực tăng năng suất lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật về ATVSLĐ, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, người sử dụng lao động và người dân, do đó đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 43-CT/TU

để cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân, doanh nghiệp hiểu và thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; lồng ghép nội dung ATVSLĐ trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TU, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả các nội dung đề ra trong Chỉ thị để hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về công tác ATVSLĐ trong tình hình mới. Kiểm tra và giám sát các đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định Luật An toàn, vệ sinh lao động, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

- Người sử dụng lao động, người lao động và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lao động, sản xuất, kinh doanh phải thực hiện quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc; phòng ngừa TNLD, BNN, chăm sóc sức khỏe người lao động; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần tăng năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tai nạn lao động, nhất là tai nạn lao động nghiêm trọng; tỷ lệ tai nạn lao động chết người giảm ít nhất 4%/năm.

- Số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm.

- Số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

- 100% thủ tục hành chính công về ATVSLĐ thực hiện qua dịch vụ hành chính công của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đối với công tác ATVSLĐ; bảo đảm quyền của người lao động, người dân được làm việc trong điều kiện đảm bảo ATVSLĐ

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác ATVSLĐ đạt những kết quả cụ thể, thiết thực. Đưa nội dung ATVSLĐ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; lồng ghép các chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực y tế, lao động, môi trường. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên lâu dài, thật sự cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quyền của người lao động, người dân tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương theo quy định pháp luật; kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa với phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật có liên quan đến việc chấp hành quy định về ATVSLĐ nhằm bảo đảm quyền lợi của người lao động, người dân được làm việc trong điều kiện đảm bảo ATVSLĐ; bảo vệ tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Tập trung đổi mới, nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATVSLĐ, nâng cao nhận thức, ý thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người sử dụng lao động và người lao động

- Triển khai, quán triệt Chỉ thị số 43-CT/TU đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về tầm quan trọng của công tác ATVSLĐ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa TNLĐ, BNN, chăm sóc sức khỏe người lao động. Tăng cường hoạt động đối thoại, thương lượng ký kết Thỏa ước lao động tập thể về bảo đảm ATVSLĐ và điều kiện làm việc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định tiến bộ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định pháp luật có liên quan, nhất là Luật An toàn, vệ sinh lao động phù hợp theo từng đối tượng; đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, đặc biệt tuyên truyền miệng. Chú trọng tăng cường tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, phương pháp và kỹ năng phòng ngừa TNLĐ, BNN đến đối tượng người làm việc trong khu vực không có quan hệ lao động; đối tượng doanh nghiệp, người lao động làm việc trong các ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động, Tháng Công nhân và việc tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động hàng năm, trong đó chú trọng tổ chức nhiều hoạt động hướng về cơ sở, doanh nghiệp, người lao động, tạo đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động và người dân toàn tỉnh về công tác ATVSLĐ, các biện pháp đảm bảo an toàn, cải thiện môi trường lao động, điều kiện làm việc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị xã hội, hội quần chúng, các cơ quan báo chí trong việc vận động, tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân trong việc xây dựng văn hóa an toàn tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương nơi cư trú.

3. Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách, pháp luật về ATVSLĐ, khắc phục kịp thời hạn chế, bất cập trong thực tiễn

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về ATVSLĐ, các chế độ, chính sách đối với người lao động, như: Các chính sách về phòng ngừa, giảm

thiếu, khắc phục rủi ro về TNLĐ, BNN; quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn và các tổ chức có liên quan; chế độ bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động; biện pháp phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố tai nạn lao động; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn vệ sinh lao động theo thẩm quyền được phân công quản lý; danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bệnh nghề nghiệp... để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, khắc phục kịp thời hạn chế, bất cập trong thực tiễn, bảo đảm quyền lợi người lao động và doanh nghiệp, phù hợp với các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia, tiếp cận tiêu chuẩn thế giới.

- Tăng cường thực hiện các chính sách pháp luật về bảo hiểm TNLĐ, BNN đối với người lao động; các hoạt động hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN; quản lý Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan trong triển khai thực hiện các chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN nghiệp bắt buộc.

4. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về công tác ATVSLĐ đạt hiệu quả. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp làm công tác ATVSLĐ. Thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền, thường xuyên kiểm tra, thanh tra.

4.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động. Thực hiện tốt việc phân tích, dự báo, cập nhật kịp thời tình hình TNLĐ, BNN trên địa bàn tỉnh. 100% thủ tục hành chính công về ATVSLĐ thực hiện qua dịch vụ hành chính công của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ tỉnh; đánh giá kết quả thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình An toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành tại Quyết định 3308/QĐ-UBND ngày 8/8/2021 của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý đội ngũ người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động chuyên trách, bán chuyên trách và người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo, huấn luyện, chuyển giao, cập nhật kiến thức, kỹ năng ATVSLĐ, phòng, chống bệnh nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn góp phần thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp, cơ sở. Lựa chọn công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có năng lực, chuyên môn, thường xuyên đào tạo, tập huấn chuyên sâu nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia về công tác an toàn, vệ sinh lao động làm công tác

tư vấn chính sách, phân tích đánh giá, hỗ trợ phục vụ công tác quản lý ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh.

4.2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong việc phân cấp, phân quyền, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu trong việc quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương, doanh nghiệp bảo đảm thực hiện đúng các quy định pháp luật.

4.3. Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về ATVSLĐ, trong đó chú trọng công tác đánh giá tác động môi trường, nhất là đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất công nghiệp, xây lắp, nơi có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc.

- Yêu cầu, thực hiện nghiêm việc khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố gây mất ATVSLĐ, TNLĐ, BNN; thực hiện nghiêm việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Quan tâm đảm bảo ATVSLĐ, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với các nhóm lao động nữ, chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, giúp việc gia đình, người học nghề, tập nghề, thử việc và lao động được cho thuê lại, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ, giám định, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, điều trị, tiền lương, chi phí y tế, trợ cấp, bồi thường, bảo hiểm và các chính sách khác theo quy định cho người bị TNLĐ, BNN.

- Thường xuyên hướng dẫn, tổ chức quản lý hoạt động ATVSLĐ tại doanh nghiệp cho người làm công tác ATVSLĐ chuyên trách, bán chuyên trách; bộ phận ATVSLĐ, bộ phận y tế, Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

4.4. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quản lý chặt chẽ các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động, kinh doanh về dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

4.5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo đảm ATVSLĐ. Chú trọng công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động.

4.6. Thông qua Lễ phát động Tháng hành động về ATVSLĐ hàng năm tuyên dương người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động chuyên trách, bán chuyên trách tiêu biểu xuất sắc; biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động nhằm nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả tại đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra tai nạn lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền lợi người lao động, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra.

- Định kỳ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành các quy định về ATVSLĐ của các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đặc biệt là các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh lĩnh vực, ngành nghề có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng.

- Thường xuyên hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác điều tra tai nạn lao động tại cơ sở, doanh nghiệp, xác định rõ nguyên nhân xảy ra, trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và kiên nghị các biện pháp phòng ngừa.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan trong việc điều tra tai nạn lao động, để kịp thời xác định nguyên nhân, trách nhiệm của những người có liên quan và kiên nghị các biện pháp phòng ngừa.

6. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, gắn với đổi mới cơ chế tài chính trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ.

- Tăng cường ngân sách Nhà nước cho công tác an toàn, vệ sinh lao động hàng năm. Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho hoạt động ATVSLĐ, nhất là các hoạt động liên quan đến việc triển khai các biện pháp phòng ngừa TNLD, BNN; các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về biện pháp quản lý, chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động đối với khu vực có quan hệ lao động và cả khu vực không có quan hệ lao động.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả nhiều nguồn lực cho công tác an toàn, vệ sinh lao động ở đơn vị, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, giảm gánh nặng cho ngân sách tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư, triển khai biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác tự kiểm tra, giảm thiểu TNLD, BNN.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả Quỹ bảo hiểm TNLD, BNN. Phối hợp mở rộng và phát triển nhanh đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện có sự hỗ trợ của Nhà nước.

7. Chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành ở Trung ương, nhất là ngành lao động, xây dựng, công thương, giao thông vận tải, y tế, môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn... trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch có liên quan đến hoạt động ATVSLĐ.

- Phối hợp với bộ, ban, ngành ở Trung ương xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về an toàn vệ sinh lao động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình TNLD, BNN, sự cố kỹ thuật gây mất ATVSLĐ nghiêm trọng theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến hoạt động ATVSLĐ, chú trọng đối tượng ở khu vực không có quan hệ lao động, nhằm huy động sự ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan Trung ương đối với, các ngành, địa phương và tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành; kinh phí đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia; kinh phí tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động tỉnh

Tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai và tổ chức Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động hàng năm; tổ chức đối thoại theo quy định tại khoản 3 điều 88 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Hội đồng ATVSLĐ tỉnh): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng ATVSLĐ tỉnh, kế hoạch Tháng hành động về ATVSLĐ hàng năm theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Tháng hành động về ATVSLĐ Trung ương và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ tại đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, những đơn vị có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Pháp luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động và người lao động; đồng thời tổ chức triển khai các lớp huấn luyện cho người lao động không có hợp đồng lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thi hành Pháp luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về lao động, ATVSLĐ, BHXH theo quy định của pháp luật.

3. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai đến các đơn vị, doanh nghiệp nội dung về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Đảm bảo số người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc với các yếu tố có nguy

cơ được khám, phát hiện bệnh nghề nghiệp tăng ít nhất 5%/năm; số cơ sở phát sinh yếu tố có hại được quan trắc môi trường lao động tăng ít nhất 5%/năm.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vệ sinh lao động; tăng cường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp theo chỉ đạo tại công văn số 1275/BYT-MT ngày 19/3/2024 của Bộ Y tế.

- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, công bố đơn vị y tế đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định 44/2026/NĐ-CP và các Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp được Bộ Y tế công bố khi thực hiện khám bệnh nghề nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị y tế từ tuyến huyện, thị xã, thành phố trở lên thực hiện công tác huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định tại Thông tư 19/2016/TT-BYT .

- Phân cấp quản lý công tác vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho các đơn vị y tế trong ngành. Hướng dẫn người lao động mắc bệnh nghề nghiệp (nếu có) giám định để xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động, điều trị, phục hồi chức năng đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động.

- Phối hợp kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp có môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, có thể gây bệnh nghề nghiệp cho người lao động; đặc biệt quan tâm việc khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, dễ mắc các bệnh nghề nghiệp.

4. Sở Công Thương

- Tăng cường công tác quản lý an toàn đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về an toàn, an toàn trong quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, nồi hơi, bình khí nén, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo quy định.

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn lao động thông qua các hoạt động quản lý ngành Công Thương cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở thuộc phạm vi quản lý tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, huấn luyện an toàn cho người lao động, triển khai thực hiện công tác đánh giá rủi ro, diễn tập ứng phó sự cố tại cơ sở đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai

thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến nôi hơi, thiết bị áp lực, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương quy định tại Phụ lục Ib Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

5. Sở Xây dựng

- Tăng cường quản lý công tác ATVSLĐ đối với các dự án, công trình xây dựng quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng và Thông tư 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng; đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATVSLĐ.

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng.

6. Sở Giao thông vận tải

- Tăng cường quản lý công tác an toàn lao động đối với các dự án, công trình giao thông, thực hiện nghiêm Chỉ thị 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ Giao thông vận tải về tăng cường công tác đảm bảo về an toàn lao động; đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn về an toàn lao động đối với các dự án, công trình giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo đúng biện pháp thi công đã được chấp thuận và theo quy định; kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu thi công tổ chức thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tổ chức huấn luyện cho người lao động, về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, phổ biến các biện pháp phòng, chống nhiễm độc thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, nhiễm độc khuẩn nghề nghiệp trong chăn nuôi, trồng trọt và các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp và trong các khu sản xuất nông nghiệp tập trung và làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ trong sản xuất nông nghiệp; tập huấn, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các chế phẩm sinh học.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố; hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền sâu rộng Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời phản ánh, đưa tin những đơn vị, cá nhân, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua thực hiện tốt công tác ATVSLĐ.

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền phổ biến Luật Bảo hiểm xã hội; tăng cường phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội, trong đó có đối tượng tham gia Bảo hiểm TNLĐ, BNN. Khắc phục tình trạng nợ đọng BHXH.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác quản lý quỹ Bảo hiểm TNLĐ, BNN.

10. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng và tình hình thực tế ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành của nhà nước.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong phạm vi quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Chủ động lập danh sách đề xuất thanh tra, kiểm tra về công tác An toàn, vệ sinh lao động đối với doanh nghiệp quản lý; đồng thời phối hợp với các đoàn kiểm tra, thanh tra an toàn, vệ sinh lao động, đoàn điều tra tai nạn lao động của các sở, ban, ngành khi có yêu cầu.

- Tổng hợp, báo cáo công tác ATVSLĐ và tình hình TNLĐ, BNN của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong phạm vi quản lý về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

12. Các sở, ban, ngành có liên quan

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác ATVSLĐ thuộc lĩnh

vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; phối hợp các ngành chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra công tác ATVSLĐ trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; kiên quyết xử lý nghiêm những doanh nghiệp, cá nhân vi phạm về công tác ATVSLĐ thuộc phạm vi quản lý.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện về ATVSLĐ.

- Phát động phong trào toàn dân thực hiện ATVSLĐ trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng dân cư; tổ chức hưởng ứng các hoạt động về ATVSLĐ cho nông dân trong sản xuất nông nghiệp, các làng nghề, trang trại, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có sử dụng nhiều lao động.

14. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Xây dựng, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng công nhân trong các cấp Công đoàn và phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ” trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn; phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp để quản lý, hướng dẫn hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và Công đoàn cơ sở triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác bảo hộ lao động; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực hoạt động của đội ngũ an toàn, vệ sinh viên trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động về ATVSLĐ.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm quản lý an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương.

- Hằng năm, bố trí nguồn lực tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch và hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý triển khai các hoạt động thiết thực trong Tháng hành động về ATVSLĐ. Chỉ đạo việc tổ chức, phối hợp liên ngành trong triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban chức năng tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác ATVSLĐ bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động về thực hiện công tác ATVSLĐ.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề trên địa bàn, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về ATVSLĐ của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Kịp thời báo cáo cấp trên những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện tại cơ sở. Kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân vi phạm quy định về ATVSLĐ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tăng cường công tác tuyên truyền, cho người sử dụng lao động và người lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

16. Các đơn vị, doanh nghiệp và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Phổ biến đầy đủ các quy định pháp luật về An toàn, vệ sinh lao động đến người lao động của đơn vị, doanh nghiệp để triển khai thực hiện.

- Tăng cường thực hiện chế độ tự kiểm tra, tự cải thiện điều kiện lao động theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong hội nhập quốc tế về ATVSLĐ; kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ, quan trắc môi trường lao động để hạn chế những thiệt hại do điều kiện lao động xấu gây ra; bố trí cán bộ làm công tác bảo hộ lao động, tổ chức mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, lực lượng PCCC; tổ chức huấn luyện các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ cho các đối tượng của doanh nghiệp theo quy định; thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại; chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động theo quy định của pháp luật về ATVSLĐ và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Bố trí kinh phí để trang bị phương tiện bảo hộ lao động, quan trắc môi trường lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động đảm bảo người lao động làm việc trong môi trường an toàn, nhằm giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai, thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10/7*) và

báo cáo cả năm (*trước ngày 10/01 của năm sau*). Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB&XH (*b/cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*b/cáo*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng ATVSLĐ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị, doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang